

Số: **37** /2017/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **25** tháng **5** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ, CÔNG NGHIỆP
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

DẪN Số:.....1557.....
Ngày: 30.5.2017

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 133/TN&MT-KHTC ngày 15 tháng 5 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế với các nội dung như sau:

1. Đối tượng nộp phí:

Các tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định



phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung thuộc thẩm quyền quyết định, phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Mức thu phí:

a) Mức thu phí cụ thể:

TT	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Mức thu phí đối với các dự án (đồng)	
		Trường hợp 1	Trường hợp 2
1	Dự án có vốn đầu tư ≤ 50	7.700.000	5.600.000
2	Dự án có vốn đầu tư > 50 đến ≤ 100	9.500.000	7.200.000
3	Dự án có vốn đầu tư > 100 đến ≤ 200	14.200.000	10.800.000
4	Dự án có vốn đầu tư > 200 đến ≤ 500	16.100.000	12.200.000
5	Dự án có vốn đầu tư > 500	19.000.000	14.400.000

- Trường hợp 1: Áp dụng khi phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt;

- Trường hợp 2: Áp dụng khi cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

b) Trường hợp thẩm định lại phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung có mức thu bằng 50% mức thu phí tại biểu trên.

3. Cơ quan thu phí:

- Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí:

- Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ, Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính.

- Cơ quan thu phí được để lại 90% để chi trả cho các hoạt động thu phí, 10% nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2017.

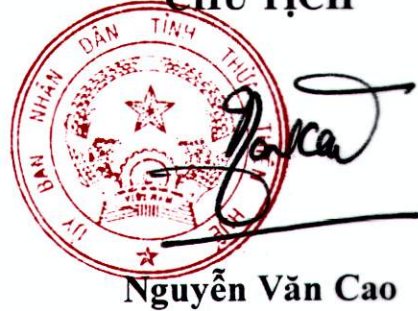
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài

nguyên và Môi trường, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy;
- TT và các Ban của HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo, Công TTĐT tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao

